

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM
KHOA LUẬT**



MÔN: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

**ĐỀ TÀI
VI PHẠM HÀNH CHÍNH
VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Sinh viên thực hiện:

1. Huỳnh Thị Xuân Đào_19445321 (NT)
2. Nguyễn Thị Hồng Phần_19438171
3. Bùi Hải Đăng_19444151
4. Đặng Quốc Anh Khoa_19521951
5. Trần Quốc Đạt_19445731
6. Phan Thị Nga_20043361
7. Ngô Thiên Nam_20038981
8. Hồ Thị Ngọc Dung_19447361
9. Nguyễn Trí Thông_18041401
10. Đoàn Trần Gia Phú_20039711

Nhóm: 7

Lớp: DHCNTT16C – 420300242224

GV hướng dẫn: Lương Thị Thùy Dương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN TRONG NHÓM

STT	Họ tên	Công việc	Thời gian	Mức độ hoàn thành
1	Huỳnh Thị Xuân Đào	<ul style="list-style-type: none">- Phân công nhiệm vụ, tổng hợp word- Thực tiễn xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực- Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về XLVPHC- Thuyết trình	06/01/2022-20/02/2022	100%
2	Nguyễn Thị Hồng Phấn	<ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu các khái niệm về vi phạm hành chính- Nguyên tắc vi phạm hành chính- Quy định phạt tiền trong xử lý vi phạm hành chính- Thuyết trình	06/01/2022-20/02/2022	100%
3	Bùi Hải Đăng	<ul style="list-style-type: none">- Mục đích, ý nghĩa của xử lý vi phạm hành chính trong đời sống xã hội- Nhận xét chung- Làm powerpoint- Thuyết trình	06/01/2022-20/02/2022	100%
4	Đặng Quốc Anh Khoa	<ul style="list-style-type: none">- Thẩm quyền và đối tượng xử phạt- Hình thức xử phạt vi phạm hành chính	06/01/2022-20/02/2022	100%

5	Trần Quốc Đạt	Thời hiệu xử phạt và cách tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính	06/01/2022-20/02/2022	100%
6	Phan Thị Nga	Hành vi nghiêm cấm, Trách nhiệm quản lý công tác XLVPHC Các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính	06/01/2022-20/02/2022	100%
7	Ngô Thiên Nam	Thực trạng xử phạt vi phạm hành chính ở Việt Nam	06/01/2022-20/02/2022	100%
8	Hồ Thị Ngọc Dung	Những hạn chế bất cập khi xử phạt vi phạm hành chính	06/01/2022-20/02/2022	100%
9	Nguyễn Trí Thông	Nguyên nhân của những hạn chế bất cập khi xử phạt vi phạm hành chính	06/01/2022-20/02/2022	100%
10	Đoàn Trần Gia Phú	9 điểm mới của Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020	06/01/2022-20/02/2022	100%

VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

PHỤ LỤC

I. KHÁI NIỆM, MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

1. Một số khái niệm về xử lý vi phạm hành chính	6
1.1. Vi phạm hành chính là gì?	
1.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính	
1.3. Xử lý vi phạm hành chính	
1.4. Xử phạt vi phạm hành chính	
1.5. Biện pháp xử lý vi phạm hành chính	
2. Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính	10
3. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính	11
4. Quy định phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính	12
5. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	13
6. Đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính	13
7. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính và thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính	14
7.1. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính	
7.2. Thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính	
8. Cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính	16
9. Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính	16
10. Những hành vi bị nghiêm cấm	17
11. Trách nhiệm quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	17
12. Mục đích, ý nghĩa của xử lý vi phạm hành chính trong đời sống xã hội.	18

II. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2020

1. Tăng mức phạt tiền tối đa của một số lĩnh vực	19
2. Bổ sung mức phạt tiền tối đa của một số lĩnh vực	19
3. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn	20
4. Bổ sung một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	20
5. Lập biên bản vi phạm hành chính	20
6. Giải trình	21
7. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính	21
8. Hoàn thi hành quyết định phạt tiền và giảm, miễn tiền phạt	22

9. Cường chế thi hành quyết định xử phạt	22
10. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính	22

III. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH HIỆN NAY Ở VIỆT NAM

1. Về xử phạt vi phạm hành chính.	24
2. Thực tiễn xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực	27
3. Hạn chế, bất cập của việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính	30
4. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập	31
4.1. Nguyên nhân chủ quan	
4.2. Nguyên nhân khách quan	
5. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về XLVPHC	32
Nhận xét chung	33
Tài liệu tham khảo	34

VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. KHÁI NIỆM, MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

Xử lý vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính nói riêng là công cụ quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm duy trì trật tự, kỷ cương trong quản lý hành chính của Nhà nước. Đây cũng là vấn đề trực tiếp liên quan đến cuộc sống hàng ngày của nhân dân, tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội hết sức quan tâm.

1. Một số khái niệm về xử lý vi phạm hành chính

1.1. Vi phạm hành chính là gì?

Khái niệm “vi phạm hành chính” được quy định lần đầu tại Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 1989. Các Pháp lệnh tiếp theo (năm 1995, 2002) không trực tiếp đề cập đến khái niệm này, do đó để đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong việc áp dụng pháp luật, khoản 1 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2002 đã quy định vi phạm hành chính là hành vi có lỗi, do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Vi phạm hành chính có 04 đặc điểm cơ bản, đó là:

1. Hành vi trái pháp luật, xâm phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước;
2. Hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện do cố ý hoặc vô ý;
3. Mức độ nguy hiểm của hành vi thấp hơn tội phạm. Đây là dấu hiệu cơ bản nhất để phân biệt vi phạm hành chính với tội phạm;
4. Pháp luật quy định hành vi đó phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Ví dụ về vi phạm hành chính: Người nào đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau sẽ bị phạt tiền 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đây là hành vi vi phạm quản hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

1.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính

Để xác định được một hành vi xảy ra có phải là vi phạm hành chính hay không, cần phải xác định những dấu hiệu pháp lý của các yếu tố cấu thành loại vi phạm pháp luật này. Những dấu hiệu này được mô tả trong các văn bản pháp luật quy định về vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và áp dụng các biện pháp xử lý.

Trong lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, cấu thành vi phạm pháp luật là những dấu hiệu đặc trưng của một vi phạm pháp luật cụ thể. Trong vi phạm hành chính, được cấu thành gồm mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan và khách thể.

- **Mặt khách quan**

Mặt khách quan của vi phạm pháp luật là những biểu hiện ra bên ngoài thế giới khách quan của vi phạm pháp luật. Nó bao gồm hành vi trái pháp luật, sự thiệt hại cho xã hội và quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và sự thiệt hại cho xã hội, thời gian, địa điểm, công cụ vi phạm.

- **Chủ thể**

Chủ thể của vi phạm pháp luật là cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý và đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Mỗi loại vi phạm pháp luật đều có cơ cấu chủ thể riêng tùy thuộc vào mức độ xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Chủ thể thực hiện hành vi vi phạm hành chính là các tổ chức, cá nhân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành chính theo quy định của pháp luật hành chính.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, chủ thể vi phạm hành chính phải là người không mắc các bệnh tâm thần hoặc mắc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều chỉnh hành vi của mình, và trong độ tuổi pháp luật quy định.

- **Mặt chủ quan**

Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật gồm lỗi, động cơ, mục đích vi phạm pháp luật:

Về cơ bản, dấu hiệu bắt buộc trong mặt chủ quan của vi phạm hành chính là dấu hiệu lỗi của chủ thể vi phạm. Lỗi là một trạng thái tâm lý thể hiện thái độ tiêu cực của chủ thể đối với hậu quả xấu trong hành vi của mình (nhìn thấy trước được hậu quả xấu trong hành vi của mình mà vẫn thực hiện) và trong chính hành vi

đó (hành vi chủ động, có ý thức....) tại thời điểm chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật đó.

Động cơ là cái thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Mục đích là kết quả cuối cùng mà chủ thể vi phạm pháp luật mong đạt tới khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Khách thể

Khách thể của vi phạm pháp luật là quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng bị hành vi trái pháp luật xâm hại tới. Tính chất của khách thể vi phạm pháp luật cũng là một yếu tố đánh giá mức độ nguy hiểm trong hành vi trái pháp luật. Là một trong những căn cứ để phân loại hành vi vi phạm pháp luật.

Vi phạm hành chính cũng như mọi vi phạm pháp luật khác đều xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Dấu hiệu khách thể để nhận biết về vi phạm hành chính là hành vi vi phạm này đã xâm hại đến trật tự quản lý hành chính nhà nước được pháp luật hành chính quy định và bảo vệ. Nói cách khác, vi phạm hành chính là hành vi trái với các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội như quy tắc về an toàn giao thông, quy tắc về an ninh trật tự, an toàn xã hội,... Điều đó đã được quy định trong các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ví dụ về vi phạm hành chính và cấu thành vi phạm hành chính

Ví dụ: Anh Nguyễn Văn A (25 tuổi), ngày 15/08/2020, tham gia giao thông đường bộ với tốc độ là 45 km/h

- Khách quan:

Hành vi tham gia giao thông với vận tốc là 45 km/h, vi phạm quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 5, Nghị định 100/2019/NĐ-CP: “Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h” Trong khi, tốc độ tối đa cho phép đối với xe máy chuyên dùng, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự trên đường bộ (trừ đường cao tốc) là không quá 40km/h

Phương tiện vi phạm là xe máy

- Chủ thể: Anh Nguyễn Văn A, 25 tuổi, có năng lực trách nhiệm pháp lý đầy đủ bởi trên 18 tuổi, có thể tham gia giao thông và chịu trách nhiệm cho hành vi của mình

-
- Chủ quan: Lỗi cố ý trực tiếp, là lỗi của một chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, thấy trước được hậu quả của hành vi đó và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra.
 - Khách thể: Xâm phạm quan hệ giao thông đường bộ mà Nhà nước quy định và bảo vệ

1.3. Xử lý vi phạm hành chính

Trong lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, khái niệm này được xuất hiện lần đầu vào năm 1995 khi Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính: xử lý vi phạm hành chính trong Pháp lệnh này bao gồm xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính (khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 1995). Khái niệm xử lý vi phạm hành chính được duy trì và tiếp tục sử dụng trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 với hai nội dung cơ bản là xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

1.4. Xử phạt vi phạm hành chính

Khoản 2 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định

Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối tượng áp dụng: Cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước
(*khoản 1 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính*)

1.5. Biện pháp xử lý vi phạm hành chính

Biện pháp xử lý hành chính là biện pháp được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm, bao gồm biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngoài ra, còn có biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính là biện pháp mang tính giáo dục được áp dụng để thay thế cho hình thức xử phạt vi phạm hành chính hoặc biện pháp xử lý hành chính đối với

người chưa thành niên vi phạm hành chính, bao gồm biện pháp nhắc nhở và biện pháp quản lý tại gia đình.

(khoản 3, khoản 4 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính)

- Đối tượng áp dụng: Chỉ áp dụng với cá nhân trong nước. Các biện pháp xử lý hành chính không áp dụng đối với người nước ngoài.

(khoản 2 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính)

2. Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính gồm có:

1) Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử lý vi phạm hành chính phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật;

2) Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt hành chính khi có vi phạm hành chính do pháp luật quy định. Cá nhân chỉ bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác nếu thuộc một trong các đối tượng bị áp dụng các biện pháp: giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ SỞ giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính;

3) Việc xử lý vi phạm hành chính phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định của pháp luật;

4) Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm;

5) Việc xử lý vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp;

6) Không xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Xử lý vi phạm hành chính bao gồm xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác.

Các biện pháp xử lý hành chính khác được áp dụng đối với cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Các biện pháp xử lý hành chính khác bao gồm: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh; quản chế hành chính.

3. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính

- Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính gồm:

- Cảnh cáo;
- Phạt tiền;
- Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- Trục xuất.

Lưu ý:

- Hình thức xử phạt cảnh cáo và phạt tiền chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính;
- Các hình thức xử phạt còn lại có thể là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính.

(theo Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính)

Do mức độ nguy hiểm của hành vi tới xã hội mà pháp luật sẽ quy định các hình phạt khác nhau đối với hành vi vi phạm hành chính. Đồng thời hình phạt sẽ được xem xét dựa trên độ tuổi nhất định, ngành nghề có tính chất chung hoặc dựa trên quốc tịch của người vi phạm.

Ngoài ra còn có các hình thức xử phạt:

- Giáo dục tại xã, phường, thị trấn;
- Đưa vào trường giáo dưỡng;
- Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;
- Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Như vậy, ta có thể thấy vi phạm hành chính và tội phạm giống nhau ở điểm: tội phạm có mức độ nguy hiểm cao hơn vi phạm hành chính, do đó hình phạt đối với tội phạm cũng nghiêm khắc hơn so với hình thức xử phạt vi phạm hành chính (chẳng hạn, Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù

chung thân, tử hình, trong khi đó hình thức xử phạt không có các biện pháp này).

4. Quy định phạt tiền trong xử lý vi phạm hành chính

Phạt tiền là hình thức xử phạt hành chính được quy định tại Điều 23 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và được quy định cụ thể như sau:

“1. Mức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính từ 50.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 100.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật này.

Đối với khu vực nội thành của thành phố trực thuộc trung ương thì mức phạt tiền có thể cao hơn, nhưng tối đa không quá 02 lần mức phạt chung áp dụng đối với cùng hành vi vi phạm trong các lĩnh vực giao thông đường bộ; bảo vệ môi trường; an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Chính phủ quy định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính cụ thể theo một trong các phương thức sau đây, nhưng khung tiền phạt cao nhất không vượt quá mức tiền phạt tối đa quy định tại Điều 24 của Luật này:

- a) Xác định số tiền phạt tối thiểu, tối đa;
- b) Xác định số lần, tỷ lệ phần trăm của giá trị, số lượng hàng hóa, tang vật vi phạm, đối tượng bị vi phạm hoặc doanh thu, số lợi thu được từ vi phạm hành chính.

3. Căn cứ vào hành vi, khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt được quy định tại nghị định của Chính phủ và yêu cầu quản lý kinh tế – xã hội đặc thù của địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm trong các lĩnh vực quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều này.

4. Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt”.

5. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Khác với việc xét xử các hành vi phạm tội mà ở đó thẩm quyền thực hiện công việc này được giao cho một cơ quan duy nhất là toà án thực hiện, việc xử phạt vi phạm hành chính được

- Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định cho thẩm quyền của trưởng công an cấp huyện;
- Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định cụ thể của pháp luật.

6. Đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính

Việc xác định đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính được căn cứ vào một số yếu tố như: đặc điểm tâm sinh lý, khả năng nhận thức của các đối tượng, thực tế vi phạm hành chính của các đối tượng.... Theo một số tiêu chí này, Pháp lệnh XLVPHC năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) cũng như Luật XLVPHC đã quy định người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm hành chính được thực hiện do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi hành vi vi phạm hành chính do mình gây ra. Người chưa đủ 14 tuổi vi phạm hành chính sẽ được nhắc nhở, giáo dục tại gia đình, có nghĩa là họ không bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính được quy định cụ thể tại Phần thứ ba của Luật.

Đối với các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang, nếu như Pháp lệnh XLVPHC năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) chỉ quy định “Quân nhân tại ngũ, quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện và những người thuộc lực lượng Công an nhân dân vi phạm hành chính thì bị xử lý như đối với các công dân khác”, thì ở Luật XLVPHC đối tượng thuộc các lực lượng vũ trang được mở rộng hơn với quy định: “Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vi phạm hành chính thì bị xử lý như đối với công dân khác”.

Luật XLVPHC cũng quy định cụ thể hơn so với Pháp lệnh XLVPHC về trường hợp: cá nhân, tổ chức nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính khi vi phạm hành chính trong phạm vi vùng tiếp giáp lãnh hải của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam (trừ trường hợp điều ước quốc

tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác); công dân, tổ chức Việt Nam vi phạm pháp luật hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngoài lãnh thổ Việt Nam có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật.

Bên cạnh đó, Luật XLVPHC vẫn kế thừa quy định của Pháp lệnh XLVPHC về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là tổ chức (điểm b khoản 1 Điều 5).

7. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính và thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính

7.1. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính

Theo quy định tại điều 8, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 và điều 149, điều 151 Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu được xác định như sau:

Thời hiệu là thời hạn do luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó thì phát sinh hậu quả pháp lý đối với chủ thể theo điều kiện do luật quy định.

Thời hiệu được tính từ thời điểm bắt đầu ngày đầu tiên của thời hiệu và chấm dứt tại thời điểm kết thúc ngày cuối cùng của thời hiệu.

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ một số trường hợp đặc biệt (điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính)
- Áp dụng thời hiệu theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

Luật XLVPHC đã thể hiện tập trung, đồng thời phân loại các loại thời hiệu (xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính) tại Điều 6 của Luật trên cơ sở kế thừa các loại thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính của Pháp lệnh XLVPHC (có mở rộng, xác định các trường hợp cụ thể, chi tiết hơn so với Pháp lệnh XLVPHC) và các Luật khác có quy định về thời hiệu, ví dụ: “Vi phạm hành chính là hành vi trốn thuế, gian lận thuế, nộp chậm tiền thuế, khai thiếu nghĩa vụ thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về thuế”.

Luật XLVPHC cũng có bổ sung quan trọng về cách xác định thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nhằm khắc phục hạn chế của Pháp lệnh XLVPHC năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008). Cụ thể, đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm; đối với vi phạm hành chính đang

được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

Đối với trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến, Luật quy định rõ thời điểm tính thời hiệu được áp dụng chung như đối với các vi phạm khác và nhấn mạnh thời gian cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, xem xét được tính vào thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Đây là thay đổi cơ bản so với Pháp lệnh XLVPHC. Pháp lệnh XLVPHC quy định thời hiệu trong trường hợp này chỉ tính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm mà không quy định rõ là thời hạn ba tháng này có nằm trong thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính hay không.

Một trong những hạn chế của Pháp lệnh XLVPHC là cách tính thời hiệu không có lợi cho người vi phạm trong trường hợp họ thực hiện vi phạm hành chính mới trong cùng lĩnh vực trước đây đã vi phạm[Khoản 3 Điều 10 Pháp lệnh XLVPHC quy định: trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện vi phạm hành chính mới trong cùng lĩnh vực trước đây đã vi phạm thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2; thời hiệu được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới.], Luật bỏ quy định về tính lại thời hiệu trong trường hợp này mà chỉ quy định tính lại trong trường hợp cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

b) Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Thay vì quy định tại các điều cụ thể như Pháp lệnh, Luật XLVPHC quy định thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Phần Những quy định chung.

Về cơ bản, thời hiệu áp dụng các biện pháp này được giữ nguyên như Pháp lệnh XLVPHC. Điểm mới cơ bản là thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy được rút ngắn hơn so với Pháp lệnh XLVPHC, từ 06 tháng xuống 03 tháng.

7.2. Thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính

Luật XLVPHC quy định thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính theo hướng rút ngắn hơn so với quy định của Pháp lệnh XLVPHC: đối với cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; đối với cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

8. Cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính

Luật XLVPHC quy định cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp tại một số điều của Luật quy định là ngày làm việc. Đây là điểm mới so với cách tính trước đây, thời gian tính theo ngày không được hiểu chung là ngày làm việc, không bao gồm ngày nghỉ. Chỉ khi Luật quy định “ngày làm việc” thì khoảng thời gian đó mới được tính là ngày làm việc, không bao gồm ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động[Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 quy định nếu tính theo tháng hoặc năm thì khoảng thời gian đó được tính theo tháng, năm dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động; nếu tính theo ngày thì khoảng thời gian đó được tính theo ngày làm việc, không bao gồm ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

9. Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính

Nhằm bảo đảm áp dụng thống nhất pháp Luật XLVPHC trong thực tiễn, trên cơ sở kế thừa các quy định tại khoản 6 Điều 3 Pháp lệnh XLVPHC năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) về các trường hợp không xử lý vi phạm hành chính và trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá, tổng kết công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong thời

gian qua, Luật XLVPHC đã quy định bổ sung một điều (Điều 11) quy định về những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính bao gồm các vi phạm trong tình thế cấp thiết; do phòng vệ chính đáng; do sự kiện bất ngờ; do sự kiện bất khả kháng hoặc đối tượng thực hiện hành vi vi phạm không có năng lực trách nhiệm hành chính hay do chưa đủ tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính.

10. Những hành vi bị nghiêm cấm

Có thể nói, đây là quy định mới, tiên bộ của Luật XLVPHC mà Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 1989, Pháp lệnh XLVPHC năm 1995 và ngay cả Pháp lệnh XLVPHC năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) cũng chưa đề cập tới những hành vi bị nghiêm cấm trong xử lý vi phạm hành chính. Để hạn chế tối đa việc vi phạm pháp luật, lạm quyền của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong khi thi hành công vụ, Luật cũng quy định bổ sung một điều về các hành vi bị nghiêm cấm trong xử lý vi phạm hành chính bao gồm 12 khoản, trong đó 11 khoản quy định các hành vi bị nghiêm cấm đối với người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính (Điều 12 Luật XLVPHC).

11. Trách nhiệm quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Xử lý vi phạm hành chính liên quan trực tiếp đến quyền, tự do và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, từ trước tới nay, công tác quản lý việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa được quy định trong các Pháp lệnh, từ Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính năm 1989 đến Pháp lệnh XLVPHC năm 2002, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh XLVPHC năm 2008. Vì vậy, vấn đề quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã được đặt ra trong quá trình nghiên cứu soạn thảo dự án Luật XLVPHC. Trên cơ sở thực tiễn của việc nghiên cứu soạn thảo, tổng kết việc thi hành các Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính, Quốc hội đã quy định trách nhiệm quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Điều 17 của Luật, theo đó, Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Bộ Tư pháp được giao trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Những nhiệm vụ quy định tại Điều 17 hoàn toàn phù hợp với chức năng của Bộ Tư pháp. Mặt khác, việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan trực tiếp đến nhiều cơ quan khác của Nhà nước, do đó, Điều 17 của Luật XLVPHC còn quy

định nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, của Ủy ban nhân dân các cấp, của Tòa án nhân dân trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trách nhiệm của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính gửi các văn bản, quyết định tới cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

12. Mục đích, ý nghĩa của xử lý vi phạm hành chính trong đời sống xã hội.

Mục đích của xử phạt vi phạm hành chính nói riêng, của xử lý vi phạm hành chính nói chung là ngăn chặn, phòng ngừa những hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý nhà nước.

Việc xử lý vi phạm hành chính là một loại cưỡng chế nhà nước. Bên cạnh việc sử dụng các biện pháp thuyết phục, vận động thì các biện pháp cưỡng chế nhà nước có vai trò, ý nghĩa rất lớn trong việc bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm pháp chế. Có thể khẳng định: không có cưỡng chế, không có xử phạt vi phạm hành chính thì không có trật tự, quyền và lợi ích của nhà nước cũng như của mỗi cá nhân, tổ chức bị xâm phạm.

Ví dụ: Tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ càng ngày càng diễn biến phức tạp, gây thiệt hại cho nền kinh tế đất nước, ảnh hưởng xấu đến sự nỗ lực đầu tư sáng tạo của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh chân chính, đến quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng và chính sách thu hút đầu tư nước ngoài. Vấn đề quyền sở hữu trí tuệ càng trở nên nóng bỏng khi nước ta chính thức gia nhập WTO với cam kết quốc tế về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Hiện nay, tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xảy ra ngày càng gia tăng, phổ biến ở cả lĩnh vực sở hữu công nghiệp và lĩnh vực quyền tác giả.

Hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ngày càng khó nhận biết. Công nghệ in ấn, sao chép hiện đại được sử dụng ngày càng nhiều, hàng nhái nhãn hiệu, kiểu dáng giống hàng chính hiệu đến mức khó nhận ra. Một số lượng lớn hàng vi phạm quyền, trong đó có nhiều mặt hàng cao cấp, từ các nước xung quanh được nhập khẩu vào Việt Nam theo nhiều con đường khác nhau: chính ngạch, tiểu ngạch, nhập lậu qua biên giới. Nghiêm trọng hơn là tình trạng các tổ chức, cá nhân trong nước móc nối với nước ngoài để đặt hàng, in ấn bao bì xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để đưa vào Việt Nam tiêu thụ hoặc để sản xuất hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Có những lô hàng xâm phạm nhãn hiệu hàng hóa có giá trị hàng triệu USD. Nhiều doanh nghiệp

khẳng định hàng giả sản phẩm của họ chiếm phần lớn thị phần, làm cho doanh nghiệp đó không thể phát triển được.

Nếu tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ không được ngăn chặn sẽ có tác động không tốt đến hội nhập và phát triển ở Việt Nam cả trước mắt và lâu dài, nhất là khi Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và cạnh tranh lành mạnh.

- ➔ Việc xử phạt vi phạm hành chính đã góp phần không nhỏ vào việc bảo vệ quyền, lợi ích của nhà nước, của tổ chức và cá nhân cũng như vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ chiến lược là công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II. MỘT SỐ ĐIỂM LUẬT MỚI CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2020

Ngày 13/11/2020, tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật năm 2020), có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022. Luật năm 2020 có một số điểm mới như sau:

1. Tăng mức phạt tiền tối đa của một số lĩnh vực, gồm:

- Giao thông đường bộ: từ 40 triệu lên 75 triệu;
- Phòng, chống tệ nạn xã hội: từ 40 triệu lên 75 triệu;
- Cơ yếu: từ 50 triệu lên 75 triệu;
- Quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia: từ 50 triệu lên 75 triệu;
- Giáo dục: từ 50 triệu lên 75 triệu;
- Điện lực: từ 50 triệu lên 100 triệu;
- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: từ 100 triệu lên 200 triệu;
- Thủy lợi: từ 100 triệu lên 250 triệu;
- Báo chí: từ 100 triệu lên 250 triệu;
- Kinh doanh bất động sản: từ 150 triệu lên 500 triệu.

2. Bổ sung mức phạt tiền tối đa của một số lĩnh vực, gồm:

- Đối ngoại: 30 triệu;
- Cản trở hoạt động tổ tụng: 40 triệu;
- Cứu nạn, cứu hộ: 50 triệu;
- Kiểm toán nhà nước: 50 triệu;

-
- Bảo hiểm thất nghiệp: 75 triệu;
 - An ninh mạng; An toàn thông tin mạng; In: 100 triệu.

3. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn

Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn tước, đình chỉ có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời hạn tước, đình chỉ có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ.

4. Bổ sung một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020 đã bổ sung việc giao Chính phủ quy định về: Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc. Giao cho Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kiểm toán nhà nước và đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng. Trước đây chỉ có Chính phủ mới có thẩm quyền qui định về hành vi vi phạm và xử phạt.

5. Lập biên bản vi phạm hành chính

- Biên bản vi phạm hành chính phải được lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.

- Biên bản vi phạm hành chính phải được lập ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký. Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc của ít nhất 01 người chứng kiến xác nhận việc cá nhân, tổ chức vi phạm không ký vào biên bản; trường hợp không có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã hoặc của người chứng kiến thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.

- Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải được giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa.

- Trường hợp biên bản vi phạm hành chính có sai sót hoặc không thể hiện đầy đủ, chính xác các nội dung theo quy định thì phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này để làm căn cứ ra quyết định xử phạt.

6. Giải trình

Đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật có quy định hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc quy định mức tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính để ra quyết định xử phạt, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức không yêu cầu giải trình.

7. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Đối với vụ việc thuộc trường hợp phải giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ

thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

8. Hoãn thi hành quyết định phạt tiền và giảm, miễn tiền phạt

Cá nhân bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên và đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn; tổ chức bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng trở lên đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh thì được xem xét, quyết định cho hoãn thi hành quyết định xử phạt. Ngoài ra, cá nhân, tổ chức còn được xem xét, quyết định cho giảm một phần tiền phạt, miễn phần tiền phạt còn lại, miễn toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt khi có đủ các điều kiện theo quy định.

9. Cường chế thi hành quyết định xử phạt

Việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt được áp dụng trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 73 của Luật này; cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông.

10. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính

- Tạm giữ người theo thủ tục hành chính

+ Luật năm 2020 bổ sung 04 trường hợp tạm giữ người theo thủ tục hành chính, gồm: cần ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; để thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; để xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không quá 12 giờ; trong trường hợp cần thiết, thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 24 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm; trường hợp tạm giữ người vi phạm hành chính ở khu vực biên giới hoặc vùng

rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ được tính từ thời điểm người vi phạm được áp giải đến nơi tạm giữ. Đối với trường hợp tạm giữ để xác định tình trạng nghiện ma túy thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 05 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm.

- Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo TTHC

+ Người có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Chương II Phần thứ hai của Luật này thì có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Thẩm quyền tạm giữ không phụ thuộc vào giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

+ Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đang giải quyết vụ việc lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản, người lập biên bản phải báo cáo người có thẩm quyền tạm giữ về tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã tạm giữ để xem xét ra quyết định tạm giữ; quyết định tạm giữ phải được giao cho người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm 01 bản. Trường hợp không ra quyết định tạm giữ thì phải trả lại ngay tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

+ Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tạm giữ; trường hợp vụ việc phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn tạm giữ không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày tạm giữ. Thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài đối với những vụ việc thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 của Luật này nhưng không quá 01 tháng, kể từ ngày tạm giữ. Đối với những vụ việc thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 66 của Luật này thì thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài nhưng không quá 02 tháng, kể từ ngày tạm giữ.

- Biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên

Luật năm 2020 bổ sung biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng là biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính áp dụng đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự có nơi cư trú ổn định, đang theo học tại cơ sở giáo dục và cha mẹ, người giám hộ cam kết bằng văn bản về việc quản lý, giáo dục. Căn cứ vào quy định này, Tòa án nhân dân quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng.

Người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng được đi học hoặc tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề khác; tham gia các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại cộng đồng.

III. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH HIỆN NAY Ở VIỆT NAM

1. Về xử phạt vi phạm hành chính.

Theo Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp đã phối hợp các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh) tiến hành tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở tổng kết của 63 địa phương, 21 Bộ, cơ quan ngang Bộ và kết quả Hội nghị tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình hình xử phạt vi phạm hành chính (VPHC), đại diện Bộ Tư pháp cho biết, nhìn chung, các vụ việc vi phạm xảy ra cơ bản đã được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định, góp phần quan trọng trong bảo đảm an ninh trật tự các địa bàn trên cả nước. Tỷ lệ số vụ việc đã bị xử phạt so với tổng số vụ việc đã bị phát hiện ngày càng tăng (từ 66% vào năm 2014 lên đến 95% vào năm 2017).

Đa số đối tượng vi phạm đều nhận thức được hành vi vi phạm của mình, có ý thức chấp hành nghiêm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tỷ lệ chấp hành các quyết định xử phạt trong các năm tương đối cao (khoảng 95%). Đối với các quyết định chưa thi hành, nguyên nhân chủ yếu là các đối tượng không có nơi cư trú ổn định, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp, không có khả năng nộp phạt.

Qua tổng hợp tổng kết của các cơ quan, sau 05 năm triển khai thi hành Luật Xử phạt vi phạm hành chính, công tác xử phạt VPHC đã được phát huy hiệu quả vượt bậc so với các Pháp lệnh trước đây, thể hiện như sau: Kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi VPHC theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, mức độ tuân thủ pháp luật và thi hành quyết định xử phạt tương đối cao; ý thức chấp hành pháp luật của người dân cũng như cơ quan, người có thẩm quyền đã được nâng lên.

Tuy nhiên, tình hình VPHC lại diễn ra ngày càng phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi hơn trên các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó, xảy ra chủ yếu ở các lĩnh vực như giao thông đường bộ; an toàn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm; kinh doanh; đất đai; xây dựng. Nguyên nhân của tình hình vi phạm chủ yếu là do ý thức tuân thủ, hiểu biết về pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế. Do người vi phạm không có việc ổn định, sự xuống cấp về đạo đức của một số bộ phận thanh thiếu niên, cùng với sự tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường hay một số đối tượng vi phạm vì mục đích lợi nhuận.

Về mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực, đại diện Bộ Tư pháp cho biết, trên cơ sở mức phạt tối đa được quy định tại Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính, mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực và mức phạt tiền cụ thể đối với các hành vi vi phạm cơ bản đã phù hợp với tình hình đời sống kinh tế - xã hội hiện nay. Nhưng thực tế áp dụng thời gian qua cho thấy, trong một số lĩnh vực thì mức phạt tiền đối với từng hành vi còn chưa tương xứng tính chất, mức độ hậu quả vi phạm như: lĩnh vực an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, khoáng sản, ...

Liên quan đến việc áp dụng các hình thức xử phạt, đại diện Bộ Tư pháp nêu rõ, các hình thức xử phạt VPHC đủ, phù hợp với tình hình thực tế, trong đó, hình thức xử phạt được áp dụng chủ yếu là hình thức phạt tiền. Trong một số trường hợp, hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nặng hơn hình thức xử phạt chính (phạt tiền), dẫn đến người vi phạm từ bỏ tài sản, không chấp hành quyết định xử phạt. Đối với riêng lĩnh vực giao thông, tài nguyên, môi trường khi áp dụng biện pháp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm lại không có đủ điều kiện, bến bãi, nhà kho, gây khó khăn trong quá trình áp dụng và thi hành pháp luật.

Về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, đại diện Bộ Tư pháp cho biết, các biện pháp khắc phục hậu quả thường xuyên được áp dụng là biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện hành vi vi phạm hành chính; buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng giấy phép; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm độc hại. Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả góp phần tạo ra sức răn đe, làm tăng ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng vi phạm, đặc biệt trong trường hợp đã hết thời hiệu xử phạt thì đối tượng vi phạm vẫn phải có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp này. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, theo dõi thi hành biện pháp khắc phục hậu quả chưa thực sự hiệu quả do các cá nhân, tổ chức vi phạm thường không tự giác chấp hành cũng như lực lượng thực thi công vụ còn mỏng chưa thực hiện đầy đủ việc theo dõi thi hành các biện pháp đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Về thẩm quyền xử phạt VPHC, đại diện Bộ Tư pháp cũng nêu rõ, các chức danh có thẩm quyền xử phạt VPHC đối với từng lĩnh vực đã được quy định tương đối đầy đủ tại Chương II Luật Xử lý vi phạm hành chính và được cụ thể hóa tại các nghị định xử phạt trong từng lĩnh vực; việc quy định những chức danh này là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của từng lực lượng cụ thể. Việc tăng thẩm quyền xử phạt cho cấp cơ sở so với Pháp lệnh trước đây đã góp phần cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người bị xử phạt nhanh chóng thi hành quyết định, nâng cao tính kịp thời và hiệu quả của việc xử phạt VPHC, giảm tình trạng dồn việc xử phạt lên cấp trên.

Tuy nhiên, sau 05 năm triển khai thi hành, một số quy định liên quan đến thẩm quyền của các chức danh gặp phải một số vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn như: Thiếu một số chức danh có thẩm quyền xử phạt do cơ cấu tổ chức của một số cơ quan có sự thay đổi hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Một số quy định về thẩm quyền xử phạt chưa thực sự phù hợp như thẩm quyền xử phạt tiền của cấp cơ sở còn thấp trong khi mức phạt đối với đa số hành vi vi phạm hành chính tương đối cao hay thẩm quyền tịch thu tang vật, vi phạm hành chính bị giới hạn bởi thẩm quyền phạt tiền dẫn đến tình trạng dồn vụ việc lên cấp trên.

Bộ Tư pháp cho biết, việc thi hành quyết định xử phạt VPHC được thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Tuy nhiên thực tiễn thi hành các quyết định này còn gặp nhiều khó khăn như: Số lượng quyết định xử phạt VPHC quá nhiều gây tình trạng quá tải cho các cơ quan chức năng, đối tượng vi phạm không có chỗ ở cố định gây khó khăn trong quá trình giao, nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính ...

Đối với công tác cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC cũng gặp nhiều khó khăn do một số cơ quan, đơn vị còn e ngại khi tổ chức cưỡng chế vì thủ tục cưỡng chế rất phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị. Mặt khác, cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thường không hợp tác hoặc không đủ điều kiện, không có tài sản để kê biên, thậm chí có vụ việc tài sản cưỡng chế không đủ để bù đắp chi phí tổ chức cưỡng chế.

2. Thực tiễn xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực

❖ Môi trường

TP.HCM: Xử phạt 3.630 vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường

- Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020, TP.HCM đã xử phạt vi phạm hành chính 3.630 tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực môi trường. Trong đó, Chủ tịch UBND thành phố xử phạt 223 trường hợp, Chủ tịch UBND quận, huyện xử phạt 1.149 trường hợp, Chủ tịch UBND xã, thị trấn xử phạt 2.025 trường hợp, Sở TN&MT xử phạt 233 trường hợp.

UBND TP.HCM vừa có Văn bản gửi Bộ TN&MT báo cáo công tác tổng kết thi hành Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (Nghị định 155) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố.

Theo đó, UBND TP.HCM đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và TP. Thủ Đức triển khai Nghị định 155 đúng theo quy định. Qua công tác kiểm tra, đã chỉ đạo xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công cụ xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường.

Các nhóm hành vi xử phạt theo Nghị định 155 bao gồm: hành vi về hồ sơ, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường (không có ĐTM, thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung ĐTM đã được phê duyệt, không

có Giấy xác nhận đã thực hiện công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ vận hành của dự án...); vi phạm xả nước thải, khí thải vượt quy chuẩn cho phép; vi phạm về quản lý chất thải nguy hại, công nghiệp (không bố trí hoặc bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, không có sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại...).

❖ **Giao thông**

Ủy ban An toàn giao thông (ATGT) quốc gia ngày 30-6 cho biết, trong sáu tháng đầu năm 2020, lực lượng CSGT đã lập biên bản xử lý hơn 1,8 triệu trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, phạt tiền 1.617 tỷ 789 triệu đồng.

Hơn 401 nghìn trường hợp vi phạm trong một tháng tổng kiểm soát

Lực lượng cảnh sát giao thông (CSGT) cũng đã tước gần 151 nghìn giấy phép lái xe (GPLX), bằng, chứng chỉ chuyên môn; tạm giữ gần 305 nghìn phương tiện. So với sáu tháng đầu năm 2019, xử lý giảm 151.471 trường hợp, tiền phạt tăng 342 tỷ 888 triệu đồng.

Riêng đợt tổng kiểm soát phương tiện giao thông cơ giới đường bộ từ ngày 15-5 đến ngày 14-6-2020: Lực lượng CSGT toàn quốc đã tổng kiểm soát 1.693.953 phương tiện; phát hiện, lập biên bản hơn 401 nghìn trường hợp vi phạm; phạt tiền 298,8 tỷ đồng; tước GPLX hơn 27 nghìn trường hợp; tạm giữ hơn 61 nghìn phương tiện. Các hành vi vi phạm tập trung xử lý, gồm: vi phạm về sử dụng chất ma túy; nồng độ cồn; tốc độ; quá tải; không có GPLX hoặc đăng ký xe, GPLX, đăng ký xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, tẩy xóa; không chấp hành hiệu lệnh đèn tín hiệu; lạng lách, đánh võng, điều khiển xe chạy bằng một bánh; quá niên hạn sử dụng...

Sáu tháng đầu năm 2020, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cục chuyên ngành và Thanh tra các Sở GTVT cũng đã thực hiện hơn 27 nghìn cuộc thanh tra, kiểm tra; xử phạt vi phạm hành chính hơn 28 nghìn vụ với số tiền 93.252,75 triệu đồng; tạm giữ 127 ô-tô; đình chỉ hoạt động 124 bến thủy nội địa, 80 phương tiện thủy nội địa; giám sát 322 kỳ sát hạch lái xe ô-tô, 211 kỳ sát hạch lái xe mô-tô.

Tình hình tai nạn giao thông sáu tháng đầu năm 2020 (tính từ ngày 15-12-2019 đến 14-6-2020), toàn quốc xảy ra 6.790 vụ tai nạn giao thông, làm

chết 3.242 người, bị thương 4.939 người. So với sáu tháng đầu năm 2019, số vụ TNGT giảm 1.595 vụ (giảm 19,02%), số người chết giảm 568 người (giảm 14,91%), số người bị thương giảm 1.419 người (giảm 22,32%).

Có 47 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số người chết do TNGT giảm so với cùng kỳ năm 2019 và 14 địa phương có số người chết do TNGT tăng so với cùng kỳ 2019. Cũng trong sáu tháng đầu năm 2020 xảy ra 48 vụ ùn tắc giao thông, so với cùng kỳ năm 2019, tăng hai vụ (+4,17%).

❖ An toàn thực phẩm

Ban Quản lý An toàn thực phẩm (ATTP) TPHCM cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban đã kiểm tra 3.147 cơ sở, phát hiện 102 cơ sở vi phạm, xử phạt 96 cơ sở với tổng số tiền là 1,54 tỷ đồng.

Theo Ban Quản lý ATTP TPHCM, trong 6 tháng qua, công tác thanh kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm và được triển khai đồng loạt trên địa bàn TP. Qua kiểm tra đã xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm, kịp thời phát hiện chấn chỉnh, ngăn chặn các sản phẩm không an toàn đến tay người tiêu dùng.

Đồng thời, việc áp dụng Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP đã có tính răn đe cao, xử lý nghiêm đối với các cơ sở vi phạm quy định trong lĩnh vực ATTP, không còn hình thức phạt cảnh cáo, số cơ sở bị áp dụng hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả tăng.

Tuy nhiên, Ban Quản lý ATTP TPHCM cho hay, một số cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm hoạt động vào ban đêm nhằm tránh né hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền, gây khó khăn cho công tác kiểm soát, đảm bảo ATTP.

Ban Quản lý ATTP TPHCM cho biết, trong thời gian tới, Ban tăng cường công tác thông tin, giáo dục và truyền thông, huy động tối đa các kênh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP, cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến thực phẩm đến người dân với nội dung phù hợp từng đối tượng thông qua các phương thức truyền thông phong phú, đa dạng.

Đồng thời, Ban tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra, thực hiện lấy mẫu kiểm nghiệm sản phẩm nhằm đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường. Từ đó, có hướng xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm cũng như có cảnh báo ATTP kịp thời đối với người tiêu dùng. Mặt khác, Ban tiếp nhận thông tin và xử lý đúng quy định các phản ánh về thực phẩm không đảm bảo an toàn ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Bên cạnh đó, phối hợp với ban ngành trong kiểm tra, truy xuất nguồn gốc thịt heo vào các chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, Bình Điền.

3. Hạn chế, bất cập của việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính

XLVPHC có phạm vi rất rộng, thuộc trách nhiệm của nhiều Bộ, ngành, địa phương; tác động trực tiếp đến các lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội và liên quan đến nhiều ngành luật, văn bản QPPL. Do đó, việc xây dựng văn bản QPPL quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều bộ, ngành và phải bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản QPPL về XLVPHC và giữa pháp luật về XLVPHC với pháp luật khác có liên quan. Tuy nhiên, do phạm vi rộng như đã nêu trên nên các nghị định XPVPHC trong các lĩnh vực thường liên quan đến nhiều văn bản QPPL có nội dung quản lý nhà nước khác nhau, trong trường hợp các văn bản làm căn cứ ban hành được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì các nghị định về XPVPHC cũng sẽ phải sửa đổi, bổ sung tương ứng cho phù hợp, khiến cho việc xây dựng, cập nhật hành vi vi phạm chưa thực sự được hiệu quả. Hơn nữa các văn bản này lại thay đổi không đồng thời, hay nói cách khác, việc sửa đổi, bổ sung văn bản nội dung quản lý nhà nước được thực hiện ở các thời điểm khác nhau dẫn đến việc một nghị định XPVPHC quy định trong nhiều lĩnh vực có thể bị sửa đổi, bổ sung nhiều lần, gây khó khăn trong việc soạn thảo và áp dụng pháp luật.

Ngoài ra, việc xây dựng quy phạm nhiều khi còn theo ý chí chủ quan của cơ quan chủ trì xây dựng; một số quy định còn chưa thống nhất, chồng chéo về hành vi vi phạm, thẩm quyền XPVPHC giữa các lực lượng, một số dấu hiệu được quy định để XLVPHC theo pháp luật hành chính đồng thời là dấu hiệu để truy cứu trách nhiệm hình sự, ...

4. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

4.1. Nguyên nhân chủ quan

- Số lượng các văn bản QPPL về XLVPHC lớn, nhiều nội dung khó, phức tạp; trong khi đó, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về XLVPHC là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này, do đó ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công việc đặc biệt là cán bộ, công chức ở cấp huyện, cấp xã.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong việc trao đổi thông tin, sử dụng lực lượng phối hợp, đấu tranh, phòng, chống vi phạm pháp luật chưa chặt chẽ, nhiều thủ tục bất cập.

- Nhận thức pháp luật của một số cán bộ, công chức về quản lý XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế; cán bộ đầu mỗi phụ trách, tham mưu của một số đơn vị còn thiếu.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận cá nhân, tổ chức còn hạn chế, thường xuyên lợi dụng kẽ hở của pháp luật để thực hiện hành vi vi phạm.

- Kinh phí phục vụ cho công tác quản lý XLVPHC cũng như phương tiện, thiết bị nghiệp vụ phục vụ trong công tác XPVPHC chưa được đảm bảo, do đó, công tác quản lý nhà nước và XLVPHC triển khai chưa đồng bộ, hiệu quả, kịp thời để đáp ứng nhiệm vụ được giao và nhu cầu thực tế trong công tác thi hành pháp luật về XLVPHC của các ngành, lĩnh vực.

4.2. Nguyên nhân khách quan

- Lĩnh vực XLVPHC rất rộng, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau, dẫn đến việc khó kiểm soát hết các hành vi vi phạm được quy định trong các Nghị định XPVPHC chuyên ngành, dẫn đến nhiều sự trùng lặp trong hành vi cũng như thẩm quyền xử phạt của các lực lượng có thẩm quyền.

- Xuất phát từ chính những quy định của pháp luật về XLVPHC cũng như các quy định của pháp luật liên quan chưa được rõ ràng, cụ thể hoặc không phù hợp với thực tiễn áp dụng.

- Cư dân ở nhiều vùng, nhiều địa phương có trình độ dân trí thấp, ít hiểu biết pháp luật, điều kiện kinh tế khó khăn; đặc biệt là ở vùng sâu vùng, vùng xa, điều kiện giao thông khó khăn, địa bàn rộng, phong tục tập quán lạc hậu.

5. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về XLVPHC

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức trong việc thi hành pháp luật về XLVPHC; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai, phổ biến pháp luật cho các cán bộ làm công tác XLVPHC, cá nhân, tổ chức có liên quan;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC, qua đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cán bộ, công chức được giao thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC nhằm đưa công tác này vào nề nếp, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tế; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra văn bản QPPL và thi hành pháp luật về XLVPHC; tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm, khảo sát thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

- Tăng cường quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương về XLVPHC;

- Quan tâm đầu tư nguồn lực, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC theo Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

Nhận xét chung

Xử lý vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính nói riêng là biện pháp quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm duy trì trật tự, kỷ cương trong quản lý hành chính của Nhà nước ta. Đây cũng là vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của nhân dân. Tuy nhiên, cho đến nay lĩnh vực này mới được điều chỉnh ở tầm Pháp lệnh và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật dưới pháp lệnh. Được ban hành đầu tiên từ năm 1989, từng bước được hoàn thiện qua 03 lần sửa đổi, bổ sung và cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành, Pháp lệnh đã góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các vi phạm hành chính ở nước ta, bảo đảm trật tự quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập.

Tuy nhiên, thực tế thi hành pháp luật XLVPHC rất phức tạp lại chưa được theo dõi, quản lý thống nhất đã làm giảm hiệu lực quản lý của pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và phát triển đất nước.

Việc ban hành Luật XLVPHC là một đòi hỏi khách quan và cấp thiết trong điều kiện phát triển kinh tế và xã hội hiện nay của nước ta nhằm góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập nói trên, đáp ứng yêu cầu bức xúc của thực tiễn đang đặt ra đối với công tác quản lý, điều hành đất nước trong thời kỳ mới, đồng thời, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

1. <https://luatminhkhue.vn/xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-la-gi---quy-dinh-ve-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh.aspx>
2. <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=163070>
3. <https://luatminhkhue.vn/vi-pham-hanh-chinh-va-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh.aspx>
4. [https://baonghean.vn/kho-khan-vuong-mac-trong-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-302502.html#:~:text=Trong%C4%83m%202021%2C%20t%E1%BB%95ng%20s%E1%BB%91,\(t%C4%83ng%2044%2C9%25\).](https://baonghean.vn/kho-khan-vuong-mac-trong-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-302502.html#:~:text=Trong%C4%83m%202021%2C%20t%E1%BB%95ng%20s%E1%BB%91,(t%C4%83ng%2044%2C9%25).)
5. <https://quochoi.vn/hoidongdantoc/cacphienhop/Pages/home.aspx?ItemID=44758>
6. <https://hethongphapluat.com/bao-cao-09-bc-btp-nam-2018-ve-tong-ket-thi-hanh-luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-do-bo-tu-phap-ban-hanh.html>
7. <http://conganhaugiang.gov.vn/thong-bao/mot-so-diem-moi-cua-luat-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-nam-2020-615.html>
8. <https://luathoanganh.vn/hoi-dap-luat-dan-su/vi-pham-hanh-chinh-la-gi-cau-thanh-cua-vi-pham-hanh-chinh-lha1893.html#:~:text=2.1%20M%E1%BA%B7t%20kh%C3%A1ch%20quan,%C4%91i%E1%BB%83m%2C%20c%C3%B4ng%20c%E1%BB%A5%20vi%20ph%E1%BA%A1m.>
9. Dac san Luat xu ly vi pham hanh chinh. Docx
10. <http://decuongtuyentruyen.com/bai-giang/slide-bai-giang-luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-nam-2020/>
11. <https://luatduonggia.vn/quy-dinh-hinh-phat-phat-tien-trong-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh/#:~:text=Hi%E1%BB%87n%20nay%2C%20theo%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh,ng%C3%A0nh%2C%20l%C4%A9nh%20v%E1%BB%B1c%20ri%C3%AAng%20bi%E1%BB%87t.>
12. <https://baotainguyenmoitruong.vn/tp-hcm-xu-phat-3-630-vi-pham-hanh-chinh-ve-bao-ve-moi-truong-329072.html>
13. <https://nhandan.vn/giao-thong/sau-thang-dau-nam-hon-1-8-trieu-truong-hop-vi-pham-trat-tu-an-toan-giao-thong-bi-xu-ly-463923/>
14. <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/xu-ly-gan-100-co-so-vi-pham-ve-an-toan-thuc-pham-1491879053>